TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 07-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Ông Bùi Văn Quang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 06/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 24/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Hồ Thị M, sinh năm 1966; tiền sự: Không; tiền án: Không. Về nhân thân: Ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 12/10/2018. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Q, sinh ngày 09/01/2001 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp b, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1966 và bà Võ Thị T, sinh năm 1962; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Hồ Thị M, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp b, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. Lê Đức H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Tiến, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/10/2018, sau khi đi chơi về, Nguyễn Văn C, Trần Văn Q ngủ ngoài hiên nhà của bà Hồ Thị M là mẹ của C tại Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tại đây, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi hiệu Sony 43 inch của bà M nên bàn với Q1 đợi sáng mai bà M đi cạo mủ cao su không có ai ở nhà sẽ lấy trộm chiếc ti vi này đi bán lấy tiền tiêu xài, Q1 đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 08/10/2018, thấy nhà khóa cửa ngoài, biết bà M đã đi làm nên C gọi Q dậy, C đi ra phía sau nhà bếp bẻ hai song sắt cửa sổ cho Q chui vào trong nhà rồi mở cửa cho C vào nhà. Thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 của em trai C là Nguyễn Văn Q1 để trên nóc tủ ở phòng ngủ, C lấy bỏ vào túi quần rồi cùng Q khiêng chiếc tivi Sony 43 inch ra ngoài. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 61FH - xxxx chở Q ngồi sau ôm tivi vừa lấy trộm được đem ra lô cao su ở xã V, huyện Phú Giáo cất giấu, xong cả hai đi tìm cửa hàng điện tử để hỏi bán ti vi. Thấy cửa hàng sửa điện tử của anh Lê Đức H1 có số điện thoại, C gọi điện cho anh H1 hỏi bán ti vi, anh H1 đồng ý mua nên C, Q quay về lô cao su lấy ti vi đem đến bán cho anh H1. Khi bán ti vi cho anh H1, C nói dối với anh H1 là ti vi của gia đình C kẹt tiền nên bán, anh H1 đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng nhưng đưa trước cho C số tiền 4.100.000 đồng, số tiền 400.000 đồng còn lại anh H1 hẹn C lúc nào mang điều khiển tivi và giấy bảo hành đến sẽ thanh toán hết. Sau khi bán tivi, C cho Q số tiền 30.000 đồng, số tiền còn lại C tiêu xài hết. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C, Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ:

01 tivi hiệu Sony 43 inch, đây là tài sản của bà Hồ Thị M, cơ quan điều tra đã giao trả chiếc ti vi này cho bà M. Bà M đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì.

01 xe mô tô biển số 61FH-xxxx, đây là tài sản của bà Võ Thị T, bà T cho Q mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết Q sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Võ Thị T.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4, bị cáo C đã làm mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Bị hại Nguyễn Văn Q1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT–VKSPG ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, xử lý vật chứng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản", cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2019.

Bị cáo Trần Văn Q khi phạm tội là người chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 18 (nười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Hồ Thị M, Nguyễn Văn Q1 không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đức H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xét vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên khoảng 03 giờ ngày 08/10/2018, các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn Q lợi dụng việc người bị hại vì lý do công việc, không trực tiếp trông giữ tài sản, các bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 tivi Sony 43 inch của người bị hại Hồ Thị M. Ngoài ra, cũng với thủ đoạn tương tự bị cáo Nguyễn Văn C còn chiếm đoạt của người bị hại Nguyễn Văn Q1 01 điện thoại di động Samsung J4.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 ti vi Sony 43 inch có trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 có trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá là 16.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn Q khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương.

Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo C là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người thực hành. Bị cáo Q đóng vai trò là người thực hành. Vai trò của từng bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Trần Văn Q khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm, nơi ở ổn định, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo, khuyến khích bị cáo tự tu dưỡng và lao động tại cộng đồng với sự giúp đỡ của gia đình bị cáo và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Hồ Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T đã thay bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Q bồi thường số tiền 4.100.000 đồng cho

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức H1, ông H1 nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. Bà M, bà T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Q trả lại số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bị hại Nguyễn Văn Q1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận,

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã xử lý xong.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2019.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các Điều 65, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 07/6/2019.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại Hồ Thị M, Nguyễn Văn Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị T, Lê Đức H1 không có yêu cầu gì về dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo đã xử lý xong.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Lê Thanh Ân